

Số: 44/TB-BV

An Giang, ngày 7 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt tỉnh An Giang đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, lên kế hoạch xây dựng giá mua sắm hóa chất, vật tư y tế lần 2 năm 2025, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt tỉnh An Giang.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Nguyễn Thị Phương Dung (nhân viên phòng Vật tư thiết bị y tế) – 0988.487.476;
 - Email: phuongdungag88@gmail.com;
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Gửi bản gốc đến địa chỉ: Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt tỉnh An Giang, số 12B Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, đồng thời gửi file scan và file excel qua email: todauthau.bv3ckag@gmail.com
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 7 tháng 5 năm 2025 đến trước 17h ngày 19 tháng 5 năm 2025.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục: Chi tiết theo **phụ lục 1** đính kèm
2. Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt tỉnh An Giang, số 12B Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
3. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:
 - Báo giá theo mẫu báo giá tại **phụ lục 2** đính kèm.
 - Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan đến việc lưu hành hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ.

- Kèm theo kết quả trúng thầu của đơn vị trong vòng 12 tháng (nếu có) đối với các hàng hóa, dịch vụ tương tự mà đơn vị chào giá cho Bệnh viện.

Lưu ý: Báo giá phải được người có thẩm quyền ký trực tiếp trên văn bản giấy, khi ký văn bản dùng bút có mực màu xanh, không dùng các loại mực dễ phai hoặc dùng dấu chữ ký khắc sẵn để ký báo giá.

Nơi nhận:

- Như trên
- Phòng KHTH (để đăng website)
- Lưu: VT, Tổ đấu thầu.

GIÁM ĐỐC

Mã Lan Thanh

PHỤ LỤC 1

(Đính kèm yêu cầu báo số 44/TB-BV ngày 7/5/2025 của bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt tỉnh An Giang)

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	2	3	4	5
1	Vật liệu trám răng Acid Etching	- Là một axit xoi mòn men răng, ngà răng với 37% acid phosphoric và benzalkonium chloride; dùng để bôi lên bề mặt men răng trước khi đặt vật liệu phục hình; rửa các bề mặt sứ, kim loại và composite - Đóng gói: $\geq 5g/1$ đơn vị đóng gói	Lọ	40
2	Dụng cụ chống cắn lưỡi các số (Airway các số)	- Chất liệu nhựa tốt dẻo, độ cong thích hợp. Trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da. Tiệt trùng bằng khí E.O, - Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. - Mã hóa màu block theo size 00/40; 0/50; 1/60; 2/70; 3/80; 4/90; 5/100; 6/110	Cái	1,200
3	Băng cá nhân	Chất liệu sợi vải đàn hồi, gạc thấm hút tốt, không gây kích ứng da, độ dính tốt, thông thoáng. Đóng gói vô trùng từng miếng. Kích thước miếng 20mm x 60mm $\pm 10\%$	Miếng	25,000
4	Băng keo chỉ thị nhiệt độ hấp uớt	- Băng keo chỉ thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước - Dùng cho các chu trình tiệt khuẩn hơi nước 121°C và 132-134°C. - Vạch chỉ thị sẽ chuyển sang màu đen sau khi qua tiệt khuẩn - Kích thước 24 mm x 55 mm	Cuộn	50
5	Băng keo lụa 5cm x 5m	Kích thước 5cm x 5m, chất liệu: vải lụa, phủ keo (oxyd kẽm hoặc Acrylic) dính tốt, Không gây kích ứng da, không sót keo khi tháo băng	Cuộn	620
6	Bao + ruột huyết áp dùng cho máy monitoring	Vòng đo huyết áp có thể tái sử dụng, kích thước người lớn, hai ống, kích thước ống: $\Phi 4 \times 8 \times 200$, Chiều rộng = 5,1 (13cm), Chiều dài = 11, (28cm)	Cái	5
7	Bóng gây mê các cỡ	Bóng gây mê 0.5lít, 1 lít , 2 lít và 3 lít dùng 1 lần. Có co nối rời 22mm đi kèm, không chứa cao su.	Cái	30
8	Hydroxit Canxi dạng bột nhão	Thành phần bao gồm Ca(OH) ₂ dạng bột nhão. Được sử dụng làm vật liệu băng thuốc ống tủy quá trình điều trị nội nha cũng như là trám tạm trong che tủy và lấy tủy. - Hộp 1 lọ 15g	Lọ	50

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	DVT	Số lượng
1	2	3	4	5
9	Cao su lấy dấu nhẹ,	Lấy dấu chính xác, dễ sử dụng. Ít biến dạng, định hình tốt, loại 2 tuýp trộn - Thành phần: Polyvinyl siloxane - Hộp/2 ống, $\geq 90\text{ml/}$ ống	Hộp	10
10	Cao su lấy dấu trung bình	Cao su trung bình trộn với Gel súc tác dùng lấy dấu phục hình răng sứ... - Thành phần: c- silicone Qui cách: Hộp/900ml	Hộp	5
11	Chất lấy dấu răng giả	- Chất lấy dấu Alginate dùng cho việc lấy dấu phục hình, sao mẫu trong nha khoa - Khả năng đông cứng nhanh - Thời gian hoạt động bao gồm thời gian trộn 01 phút 35 giây, Thời gian trong miệng 01 phút, Tổng thời gian thiết lập 2 phút 35 giây - Quy cách Gói ≥ 450 gam	Bịch	20
12	Chỉ co nướu số 00	- Chỉ co nướu loại mảnh 2,44m - Cấu trúc vòng xoắn, không bị bật ra, cố định được vị trí muốn đặt chỉ. - Tiêu chuẩn ISO và FDA/CE	Lọ	5
13	Chỉ co nướu số 000	- Chỉ co nướu loại rất mảnh 2,44m - Có cấu trúc vòng xoắn, không bị bật ra, cố định được vị trí muốn đặt chỉ. - Tiêu chuẩn ISO và FDA/CE	Lọ	5
14	Chỉ nha khoa	Chỉ nha khoa làm sạch răng, lấy mảng bám trên răng và kẽ giữa các răng, lấy vật liệu trám dư trong thủ thuật trám răng - Chất liệu: polytetrafluoroethylene (PTFE) hoặc sợi nylon - Cấu tạo: Sợi chỉ dạng mảnh, đơn sợi, trơn, dễ trượt qua các kẽ răng - Chiều dài cuộn $\geq 40\text{m}$	Hộp	40
15	Chỉ thị hóa học đa thông số (Hấp ướt),	Chỉ thị hóa học đa thông số (nhiệt độ, thời gian, hơi nước bão hòa) kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn gói dụng cụ nhóm 5 (type 5) dùng cho quy trình tiệt khuẩn hơi nước 132 - 134°C và 121°C - Sử dụng bên trong gói dụng cụ 5.1 cm x 1.9 cm. - Test kiểm tra gói: đặt test bên trong gói để xác định tiệt khuẩn có đạt không. - Đo lường ba thông số của quá trình tiệt khuẩn thời gian – nhiệt độ - áp suất hơi nước. - Vạch màu dịch chuyển giúp dễ dàng nhận biết và kiểm chứng kết quả - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 11140-1	Miếng	5,000

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	DVT	Số lượng
1	2	3	4	5
16	Chổi đánh bóng nha khoa	Công dụng đánh bóng cao vôi, làm sạch bề mặt răng khi sửa soạn gắn/dán với các vật liệu khác. Chổi cước có độ bền cao, có thể hấp tái sử dụng nhiều lần.	Cái	6,000
17	Cone gutta các số	- Cone có vạch chia, ước lượng được chiều dài 16mm, 18mm, 19mm, 20mm, 22mm, 24mm. Được mã hóa màu để xác định kích thước - Độ trơn tiêu chuẩn 2% Dùng trong trám bít vĩnh viễn ống tủy	Hộp	300
18	Composit đặc các màu	Là vật liệu composite quang trùng hợp, dùng để trám răng thẩm mỹ. - Trọng lượng: Tube/ Ống $\geq 3g$. - Màu A2, A3, A3.5, A4 Sản xuất tại các nước G7, châu Âu	Ống	40
19	Composit lỏng	Chất trám răng dạng lỏng có tác dụng lấp đầy các lỗ hổng trên răng Có cản quang cao, dễ nhìn thấy khi chụp với tia X Có độ sánh, độ dán dính tốt, có nhiều màu tương ứng với màu răng Trọng lượng $\geq 2gr$	Ống	40
20	Cung cố định hàm	Kim loại tốt, các cạnh không bén, dễ uốn, cố định được hàm. Bộ gồm 2 thanh kim loại dài 14cm ($\pm 5\%$), 2 cuộn chỉ thép dài 55cm, 6 sợi thun đường kính 4,5mm, 1 ống nhựa mềm 4mmx3cm ($\pm 10\%$)	Bộ	50
21	Cung môi NiTi SE hàm trên, hàm dưới các loại	- Dây cung Ni ti Siêu đàn hồi hàm trên hàm dưới các loại. - Hợp kim Niken-Titanium. - Kích thước: 0,014; 0,016; 0.016 x 0.022 inch, cung Ovoid, small Dễ đi vào mắc cài.	Sợi	160
22	Đài cao su đánh bóng răng	Đánh bóng composite sau khi hàn răng. Làm sạch và đánh bóng bề mặt composite và bề mặt răng sứ	Cái	100
23	Đầu dò mổ Amidan và nạo VA	Đầu dò mổ Amidan và nạo VA dùng cho máy Coblator II. Đầu thẳng, có thể uốn cong, chiều dài làm việc 6 inches (chưa kể phần tay cầm) Cấu tạo có 3 điện cực kèm theo một kênh dẫn nước và một bộ phận hút Có 4 công năng: cắt, cầm máu, tưới nước và hút	Cái	60
24	Dầu xịt tay khoan nha khoa	Bảo dưỡng tay khoan nha khoa, chai $\geq 400ml$ + 1 đầu xịt.	Chai	40
25	Dây hút dịch phẫu thuật	- Chất liệu nhựa PVC y tế hoặc tương đương, chiều dài dây 2m $\pm 5\%$. Hai đầu dây được gắn 02 co nối. - Bề ngoài thân ống dây dẫn có rãnh chống bẹp, chịu được áp lực âm cao (-	Bộ	500

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	2	3	4	5
		75kpa) không bị bóp méo - Tối thiểu các cỡ: + S: đường kính trong $\phi 5\text{mm} \pm 5\%$, đường kính ngoài $\phi 7.5\text{mm} \pm 5\%$ + M: đường kính trong $\phi 6\text{mm} \pm 5\%$, đường kính ngoài $\phi 10\text{mm} \pm 5\%$ + L: đường kính trong $\phi 7.5\text{mm} \pm 5\%$, đường kính ngoài $\phi 10.5\text{mm} \pm 5\%$ Đóng gói tiệt trùng		
26	Dây hút nhót có nắp các số	Dây hút bằng PVC không chứa DEHP (thay bằng DINP) -Dây dài 50cm, đầu mềm, bo tròn, có thêm 2 lỗ hút (chiều rộng 1-2mm x chiều dài 1.5-6.0mm) cách nhau 5mm ở mặt bên -Co nổi có van kiểm soát, mã hóa màu theo kích cỡ. -8 kích cỡ: 5-6-8-10-12-14-16-18 FG, OD/ID 1.68/0.80, 2.00/1.05, 2.67/1.50, 3.35/2.00, 4.00/2.45, 4.70/2.95, 5.35/3.40, 6.00/3.90mm. - Đóng gói vô trùng 1000 cái/thùng"	Cái	1,200
27	Dụng cụ trám răng nha khoa	Cọ quét keo với đầu lông mịn, không rụng lông tơ khi sử dụng, không tan trong môi trường miệng hay dung môi trong vật liệu nha khoa	Cây	4,000
28	Dung dịch rửa tay diệt khuẩn dùng trong ngoại khoa (có vòi bơm đính kèm)	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 4,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Chất làm đặc, hương liệu . Đạt tiêu chuẩn EN 12791	Chai	55
29	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong khám bệnh, thực hiện phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm,	- Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong khám bệnh, thực hiện phẫu thuật, thủ thuật. xét nghiệm. - Thành phần: Chlorhexidine gluconat 2% + chất làm mềm và ẩm da. - Chai ≥ 500 ml	Chai	80
30	Dung dịch sát khuẩn bề mặt (dạng phun sương)	Dung dịch phun sương khử khuẩn bề mặt - Thành phần: Hydrogen Peroxide 5% + Ion Bạc 0,005%	Lít	150
31	Eugenol	Dung dịch dầu Eugenol tinh khiết dùng để làm dịu cơn đau răng nhẹ và để tạo hợp chất giảm đau cho răng với oxide kẽm (zinc oxide) - Lọ $\geq 30\text{ml}$	Lọ	30
32	Gel súc tác với cao su trung bình	Gel súc tác trộn với cao su trung bình để lấy dấu phục hình răng sứ... - Thành phần: catalyst for c- silicone	Ông	10

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	DVT	Số lượng
1	2	3	4	5
33	Giấy cắn nha khoa	Giấy cắn chuyên dùng ghi lại tình trạng khớp cắn của các răng thật tự nhiên, các phục hồi răng nhựa hoặc sứ. Hộp 10 Miếng	Hộp	20
34	Giấy tẩm chất thử (chỉ thị hóa học) dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước	Chỉ thị hóa học Type 4 cho hấp ướt. Test kiểm tra gói: đặt test bên trong gói để xác định tiệt khuẩn có đạt không. - Kích thước: 1,5 cm x 20 cm. - Đo lường 2 thông số của quá trình tiệt khuẩn: thời gian – nhiệt độ. - Vạch màu trắng sẽ chuyển sang màu đen sau khi tiệt khuẩn - Dùng cho các chu trình tiệt khuẩn hơi nước 121°C-134°C.	Que	2,400
35	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế loại 1,5 lít	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế loại 1,5 lít	Cái	100
36	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế loại 5 lít	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế loại 5 lít	Cái	200
37	Javel 10%	- Chất khử trùng Javel (Hypochlorite NaOCl) 10%	Lít	900
38	Khẩu trang y tế 3 lớp đã tiệt trùng	- Khẩu trang 3 lớp có dây thun móc tai và nẹp mũi bằng nhựa hoặc kim loại. - Lớp ngoài bằng lớp vải không dệt, không hút nước. Lớp giữa là lớp giấy vi lọc, giấy lọc khuẩn. Lớp trong cùng là lớp vải không dệt không hút nước. - Dây thun móc tai. - Tiệt trùng bằng khí EO.	Cái	20,000
39	Kim gai lấy tuỷ (Trâm gai nha khoa)	Trâm gai các số dùng loại bỏ mô tủy trong quá trình điều trị - Kích cỡ: 25, 30, 35, 40, 45, 50, 60 - Đóng gói: Vi 12 cây	Vi	75
40	Kim nha khoa 27G x 21mm	Mặt kim vát và sắc bén. Kim 27G x 21mm, tiệt trùng. Xuất xứ G7	Cây	8,000
41	Kim nha khoa 27G x 30mm	Mặt kim vát và sắc bén. Kim 27G x 30mm, tiệt trùng. Xuất xứ G7	cây	3,000
42	Kim rời 18G x 1 1/2	Kim số 18G x 1 1/2, Vi đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim.	Cái	9,100
43	Lentulo các cỡ	Dụng cụ nha khoa đưa chất hàn răng vào ống tủy với chuôi bằng thép không gỉ, cán nhựa, dài 21 mm	Cây	300
44	Lọc vi khuẩn có cổng đo CO2 có co nối riêng tương thích với các loại máy thở	Lọc vi khuẩn tương thích với các loại máy thở. - Chất liệu nhựa y tế, có chức năng lọc vi khuẩn, vi rút, có cổng lấy mẫu khí đo CO2. Lọc vi khuẩn, vi rút hiệu quả $\geq 99,9\%$. - Tiệt trùng từng cái đóng gói riêng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng: - FDA hoặc CE hoặc công bố hợp chuẩn EC hoặc TCVN hoặc TCCS.	Cái	400

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	DVT	Số lượng
1	2	3	4	5
45	Lưỡi dao mổ các số	Lưỡi dao phẫu thuật các loại, các cỡ tương thích với cán dao bằng tay: - Chất liệu: Thép không gỉ - Lưỡi dao sắc bén - Kích cỡ, các số 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22 và 23 - Tiết khuôn bằng tia Gamma - Tiêu chuẩn chất lượng tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	5,200
46	Miếng kiểm tra máy hấp tiệt trùng	1. Thông số kỹ thuật: D 279mm x R 216mm 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Tờ chỉ thị hóa học Bowie-Dick thời gian test 3,5 phút ở nhiệt độ 134°C. Không chì, không có kim loại nặng độc hại. Chỉ thị chuyển từ màu xanh dương sang màu đen là đạt. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 11140-1, EN ISO 11140-3	Gói	500
47	Mũi khoan kim cương siêu tốc loại I	Hình dạng: búp các loại, trụ các loại; kim cương mịn, thô vừa, thô, sản xuất tại các nước G7, châu Âu	Mũi	150
48	Mũi khoan ống răng chốt	Chiều dài 32mm, mũi 20mm, phần đầu xoắn nhọn 9mm, dùng cho dùng cho tay khoan thẳng tốc độ chậm, đủ số, sản xuất tại các nước G7 hoặc châu Âu	Mũi	30
49	Mũi khoan trụ tốc độ chậm HP 702	Mũi khoan tốc độ chậm sử dụng trong điều trị khoan cắt răng, phẫu thuật, cắt xương - Chất liệu: thép cường lực hoặc thép không gỉ hoặc Carbide - Hình dạng đầu mũi khoan: tròn, trụ,... - Tương thích với tay khoan thẳng tốc độ chậm - Tổng chiều dài : 40mm - 44,5mm - Đóng gói: Vỉ 5 mũi - Xuất xứ Châu Âu	Mũi	300
50	Mũi khoan tungsten dùng cho tay khoan tốc độ nhanh	Mũi khoan tungsten high 1, 2, 3, 4, 5 - Tổng chiều dài : 44,5mm Dùng cho tay khoan tốc độ nhanh - Đóng gói: Vỉ 5 mũi - Xuất xứ Châu Âu	Mũi	400
51	Nhộng đặc các màu (Composite)	- Vật liệu trám răng Composite, loại đặc dạng nhộng - Trọng lượng: Con $\geq 0,25$ gram - Màu: A2, A3, A3.5, A4 - Tương thích với đèn quang trùng hợp	Con	50

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	2	3	4	5
52	Nhộng lỏng màu A 3.5 (Composite)	- Vật liệu trám răng Composite dạng lỏng - Trọng lượng: Con $\geq 0,25$ gram - Tương thích với đèn quang trùng hợp . - Màu: A 3.5	Con	50
53	Nước cất	Nước cất tinh khiết không màu, không mùi, không vị, được chưng cất 1 lần.	Lít	1,800
54	Ống hút nước bọt nha khoa	Được làm từ vật liệu nhựa cao cấp với độ linh hoạt, khả năng lọc và lực hút tối ưu mà vẫn giữ nguyên hình dạng. Túi 100 cái	Cái	200,000
55	Ống NKQ có bóng chèn - Ống đặt nội khí quản có bóng chèn các số	- Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, trong suốt, mềm mại. - Đầu ống vát mài nhẵn mềm, không chứa DEHP - Thích hợp cho việc đặt nội khí quản đường mũi, miệng. - Độ cong thích hợp với đường cong của phế quản, có sẵn lỗ Murphy. - Có 1 vạch cảnh quang (tia X) dọc theo thân ống giúp xác định vị trí của ống trong khí quản. - Bóng mềm thể tích lớn, tạo áp lực nhỏ, không dễ vỡ. - Đóng gói tiệt trùng bằng khí EO. - Loại có bóng chèn - Kích thước: Size: 2; 2.5; 3; 3.5; 4; 4.5; 5; 5.5; 6; 6.5; 7; 7.5; 8; 8.5. - Đóng gói vô trùng	Cái	1,200
56	Ống đặt nội khí quản lò xo có bóng chèn các số	Ống nội khí quản được làm bằng vật liệu y tế PVC. Có bóng, có lò xo. Bóng mềm áp lực thấp, thể tích cao. Có các size từ 5.0 - 10.0.	Cái	50
57	Reamer các số	Chất liệu thép không rỉ, hình xoắn dạng lò xo. Dùng lấy ống tủy - Các số từ 08 đến 50	Cây	600
58	Sáp lá	Vật liệu làm vành khít có thể dễ dàng làm mềm và độ dẻo thích hợp để ghi dấu giới hạn khay lấy dấu hàm giả. Hộp gồm nhiều thanh sáp, thuận tiện khi sử dụng.	Hộp	60
59	Sáp cầm máu xương	Thành phần: sáp ong trắng 85%, isopropyl palmitate 15% - Không bị hấp thụ và không có tác dụng sinh hóa, được sử dụng để kiểm soát chảy máu trên bề mặt xương bị thương trong quá trình phẫu thuật điều chỉnh xương - Trọng lượng 2.5 gram. - Đóng gói tiệt trùng bằng tia gama từng miếng	Miếng	10
60	Sò đánh bóng	Bột đánh bóng cạo vôi răng	Con	4,000

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	2	3	4	5
61	Thạch cao cứng gói 1 kg	Dùng trong nha khoa để lấy mẫu răng - Qui cách: gói :1 kg	Kg	50
62	Thạch cao cứng gói 1,5 kg	Dùng trong nha khoa để lấy mẫu răng - Qui cách: gói :1,5 kg	Gói	12
63	Thạch cao đổ mô hình răng dùng trong labo	Thạch cao đổ mô hình răng , loại cứng, trùng hợp nhanh thời gian làm việc lâu, độ kháng mòn cao, kháng bong tróc, có thể len vào những chi tiết nhỏ theo độ rung, độ giãn nở rất thấp. Quy cách Gói 2 kg	Kg	50
64	Thun buộc mắc cài các loại	Thun buộc mắc cài các màu, chống phai màu trong tối thiểu 1 tháng trong môi trường nước bọt. Không có thành phần mủ cao su tự nhiên, thiết kế thun với góc gấp 45 độ, buộc thun dễ dàng, không gây đau, ít vướng môi má, ổn định và ít đổi màu. Gói/100 thanh, 10 thun/thanh.	Gói	10
65	Thun chuỗi khít chỉnh nha sử dụng trong nha khoa	Thun chuỗi, cuộn dài ≥ 457 cm, không có thành phần Latex cao su tự nhiên, khoảng cách 2 mắt ≤ 2.8 mm.	Cuộn	5
66	Thun chuỗi thưa chỉnh nha sử dụng trong nha khoa	Thun chuỗi, cuộn dài ≥ 457 cm, không có thành phần Latex cao su tự nhiên, khoảng cách 2 mắt ≥ 3.6 mm.	Cuộn	5
67	Trâm gai lấy tủy	Dùng để lấy tủy răng - Size: 20/(vàng)	Cây	600
68	Vật liệu cầm máu tự tiêu	Vật liệu cầm máu tự tiêu, có tính kháng khuẩn, bằng cellulose oxi hóa tái tổ hợp, kích thước 5cm x 7,5 cm. Đóng gói tiệt trùng.	Miếng	150
69	Xi măng trám răng	Xi măng trám răng, cản quang, được trộn bằng tay, sử dụng cho trám một khối. - Vật liệu giải phóng ion fluor, tự trùng hợp, cản tia X. - Gồm 01 lọ bột (15g) và 12g dung dịch - Yêu cầu sử dụng: Thời gian trộn 45 giây. Thời gian làm việc từ lúc trộn 3 phút. Thời gian đông cứng từ lúc trộn 5 phút.	Bộ	50
70	Hộp phân liều thuốc 3 ngăn	Dùng phân liều thuốc uống trong ngày , Chất liệu nhựa PPC nguyên chất. Kích thước 6.5cm x 23.5cm. Kích thước ngăn đựng thuốc: (43x48x12)mm, chia làm 3 ngăn (sáng, trưa, tối). Có nắp đậy kéo ra đẩy vào dễ dàng.	Cái	3,000

PHỤ LỤC 2- MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm yêu cầu báo số 44/TB-BV ngày 7/5/2025 của bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt tỉnh An Giang)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt tỉnh An Giang

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số 44/TB-BV ngày 7/5/2025 của Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt tỉnh An Giang, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các mặt hàng như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế và dịch vụ liên quan:

STT Yêu cầu báo giá	TT Báo giá	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VND)
1													

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các loại hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Thông tin người liên hệ:

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))